

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 418 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án

“Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Đề án phát triển ứng dụng VNeID giai đoạn 2026 - 2030).

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng VNeID giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng VNeID giai đoạn 2026 - 2030; bám sát các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

2. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; mở rộng ứng dụng hiệu quả các tiện ích của VNeID và Đề án 06 vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần phát triển toàn diện công dân số, hình thành xã hội số, tạo động lực thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn thành phố.

3. Xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện; đảm bảo 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; gắn việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng VNeID với thực hiện Đề án 06, cải cách hành chính, chuyển đổi số; góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển VNeID thành siêu ứng dụng quốc gia, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong suốt quá trình xây dựng, phát triển, khai thác và sử dụng ứng dụng VNeID; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu về bảo mật, an toàn hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ góp phần phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành Nền tảng số quốc gia, an toàn, hiện đại, có khả năng mở rộng cao, phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử và khai thác các tiện ích số. Đồng thời, là nền tảng số tin cậy để kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của thành phố, tổ chức, doanh nghiệp. Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2028

- Hoàn thành triển khai 100% hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, phần mềm thuộc phạm vi quản lý của thành phố, phục vụ phát triển VNeID theo quy định.
- Cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cá nhân (*người Việt Nam; người nước ngoài*), cơ quan, tổ chức đủ điều kiện trên địa bàn thành phố và có nhu cầu.
- 100% đối tượng được tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội thuộc quản lý của thành phố được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID theo nhu cầu.
- 100% thuê bao di động được đăng ký, xác thực thông tin trên VNeID.
- 80% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến.

b) Đến năm 2030

- 100% công dân đủ điều kiện có tài khoản VNeID mức độ 2, được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID khi có nhu cầu.
- 100% công dân đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến theo nhu cầu.

c) Đến năm 2045

Tiếp tục phối hợp Bộ Công an triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phục vụ mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

- a) Phối hợp thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về định danh và xác thực điện tử, giao dịch điện tử, tích hợp

tiện ích số, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến việc khai thác, sử dụng VNeID (*thực hiện theo đề nghị của Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan*).

b) Xây dựng Kế hoạch triển khai Luật Định danh và xác thực điện tử, các văn bản hướng dẫn thi hành và Nghị quyết của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn thành phố (*thực hiện sau khi Luật và Nghị quyết được ban hành*).

c) Tham gia góp ý xây dựng và triển khai các quy trình vận hành, quy chế phối hợp và cơ chế giám sát tổng thể đối với việc khai thác, sử dụng VNeID trong cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao (*thực hiện theo đề nghị của các bộ, ngành có liên quan*).

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2026 - 2027 (*theo tiến độ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương*).

2. Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của thành phố với VNeID

Rà soát, xác định nhu cầu tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố với hệ thống VNeID; phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ liên quan, đảm bảo điều kiện phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ, xác thực thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố với VNeID theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; Công an thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên (*theo tiến độ, hướng dẫn của Bộ Công an*).

3. Phát triển, mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID

a) Phối hợp Bộ Công an và các đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ nhằm phát triển, cung cấp, tích hợp các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID theo hướng đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp hiệu quả đầu tư công với các hình thức hợp tác công - tư và các nguồn lực hợp pháp khác; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu quản lý nhà nước, an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân (*thực hiện theo đề nghị của Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan*).

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.



- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(theo tiến độ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương)*.

b) Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương, cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phối hợp thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành lên VNeID nhằm nâng cao hiệu quả khai thác ứng dụng VNeID trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên theo lộ trình phát triển của ứng dụng VNeID *(văn bản rà soát, đề xuất của các đơn vị gửi về Công an thành phố để tổng hợp)*.

4. Đảm bảo hạ tầng số và nền tảng công nghệ số của thành phố, phục vụ kết nối với VNeID

Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, nền tảng số của thành phố; xác định nhu cầu nâng cấp hạ tầng, hệ thống và hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ kết nối, xác thực và khai thác dữ liệu từ VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; Công an thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên *(theo tiến độ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương)*.

5. Bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể

a) Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng an ninh, an toàn đối với các hệ thống của thành phố có kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử, ứng dụng VNeID; phục vụ triển khai các mô hình, nguyên tắc, kiến trúc bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể cho các hệ thống liên quan đến VNeID *(thực hiện theo đề nghị của Bộ Công an)*.

b) Phối hợp triển khai các biện pháp an ninh, bảo mật toàn diện, đa lớp, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định; các cơ chế bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình kết nối, thu thập, truyền, lưu trữ, xử lý, chia sẻ, khai thác, sao lưu và phục hồi dữ liệu; bổ sung, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống giám sát an ninh mạng, giám sát truy cập, giám sát hành vi, giám sát giao dịch và các cơ chế cảnh báo sớm đối với hệ thống VNeID và các thành phần liên quan *(thực hiện theo đề nghị của Bộ Công an)*.

c) Phối hợp Bộ Công an cập nhật các phương án, kịch bản, quy trình ứng cứu sự cố và kiểm thử an ninh, an toàn đối với hệ thống VNeID *(thực hiện theo đề nghị của Bộ Công an)*.

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhận thức an toàn số, bảo mật dữ liệu trong quá trình sử dụng VNeID cho người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an ninh, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, khai thác dữ liệu.

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên *(theo tiến độ, hướng dẫn của Bộ Công an)*.

6. Bảo đảm nhân lực và hỗ trợ người dùng

a) Triển khai thực hiện mô hình quản trị, điều hành, vận hành kỹ thuật và khai thác hệ thống VNeID tại địa phương theo quy định của Bộ Công an. Bố trí đầy đủ nhân lực chuyên trách và kiêm nhiệm có trình độ, năng lực phù hợp để triển khai, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống VNeID tại địa phương *(thực hiện theo tiến độ, hướng dẫn của Bộ Công an)*.

b) Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng trực tiếp quản trị, vận hành, khai thác hệ thống; bồi dưỡng kiến thức pháp lý, nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình sử dụng VNeID *(thực hiện theo tiến độ, hướng dẫn của Bộ Công an)*.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ nghiệp vụ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong quá trình tích hợp, khai thác sử dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an; chú trọng nhóm yếu thế, người dân ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo, người hạn chế kỹ năng số.

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền một cách thường xuyên, liên tục, đa dạng về hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao khả năng khai thác, nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức về các tính năng, tiện ích và giá trị sử dụng của ứng dụng VNeID; phát huy vai trò của lực lượng tại cơ sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở và Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng hệ sinh thái tiện ích số và các tiện ích được cung cấp, phát triển trên VNeID; giải đáp vướng mắc về VNeID cho người dân trong quá trình sử dụng; hình thành thói quen sử dụng VNeID phục vụ nhu cầu giao dịch số của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.



7. Sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ Công an phục vụ hoạt động khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng VNeID giai đoạn 2026 - 2030; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên theo đề nghị của Bộ Công an.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện (*lồng ghép vào báo cáo hàng tháng kết quả triển khai thực hiện Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; báo cáo năm trước ngày 15/12 hàng năm*) về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Công an thành phố*).

2. Giao Công an thành phố chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả việc thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện theo đề nghị của Bộ Công an; tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình thực hiện, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố với ứng dụng VNeID; rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, nền tảng số, đề xuất giải pháp nâng cấp, hoàn thiện các điều kiện kỹ thuật phục vụ kết nối, xác thực và khai thác dữ liệu theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu và tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch: Sở Tài chính chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao vào dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công hằng năm; chịu trách nhiệm về sự cần thiết, tính chính xác, hợp pháp của nội dung và dự toán đề xuất. Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí chi thường xuyên và vốn đầu tư công để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- VPCP, BCA;
- CT, PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- CVP, PCVP UBND TP
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Phòng HC-QT, VX;
- Công Thông tin Điện tử TP;
- Lưu: VT, V.T.K.Thom.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Thành Trung

